

Số: 22/2016/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 9 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ
thông tin nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin,
góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 1786/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 134/TTr-UBND, ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung:

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin một cách đồng bộ tại các cấp, các ngành; duy trì ổn định chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh

trong tổng 10 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hàng năm; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Bảo đảm 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh cung cấp, cập nhật minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của người dân, doanh nghiệp và triển khai thành công khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh;

b) 100% xã, phường, thị trấn và trên 85% doanh nghiệp được tuyên truyền, tập huấn về cơ hội tiếp cận thông tin, phương pháp và kỹ năng giao dịch trực tuyến trên hệ thống Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến và các hệ thống thông tin khác của tỉnh;

c) Cập nhật, công khai minh bạch tình trạng giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% hồ sơ đã được tiếp nhận; phát triển thêm 400 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính có tần suất phục vụ người dân và doanh nghiệp cao; tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp giám sát và đánh giá trực tuyến;

d) Cải thiện tối đa khả năng hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tài liệu, thông tin, các quy định pháp luật và chủ trương của Trung ương, của tỉnh; hệ thống thông tin về quy hoạch và tài liệu pháp lý; thông tin về ngân sách thuộc diện công khai; cơ hội phản biện, đề xuất, kiến nghị về các chính sách, pháp luật, quy định của Trung ương, của tỉnh;

đ) Bảo đảm người dân của 100% xã, phường, thị trấn, 100% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh có cơ hội được tư vấn hỗ trợ pháp lý và hỏi đáp trực tuyến với cơ quan nhà nước trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 2. Đối tượng, phạm vi

1. Đối tượng: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp, Hiệp hội doanh nghiệp Hà Tĩnh, Liên minh Hợp tác xã Hà Tĩnh, người dân và doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi: Tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2017-2020.

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho người dân, doanh nghiệp để tiếp cận, khai thác thông tin và giao dịch với cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Xây dựng các phóng sự, chuyên trang, chuyên mục, ấn phẩm điện tử về hoạt động cung cấp thông tin, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn tích hợp cơ sở dữ liệu vào cổng thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan nhà nước và khai thác thông tin;

Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về mức độ cải thiện sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo công nghệ thông tin (CIO) và đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin các cấp, các ngành.

2. Tập trung đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin: Rà soát, đánh giá và đầu tư đồng bộ trang thiết bị tin học, ứng dụng phần mềm tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình hiện đại cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã (trừ các đơn vị đã đầu tư và các đơn vị làm điểm Trung tâm hành chính công). Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng và nâng cấp, hoàn thiện Cổng/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Xây dựng các phần mềm phục vụ cho việc công khai, minh bạch hoá thông tin hoạt động của các cơ quan nhà nước và đánh giá, chấm điểm mức độ cải thiện tính minh bạch và tiếp cận thông tin. Nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các gian hàng điện tử phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và tư vấn hỗ trợ pháp lý.

4. Ban hành danh mục thông tin cần được công khai minh bạch và bộ tiêu chí đánh giá chỉ số tính minh bạch trong cơ quan nhà nước; quy chế công khai minh bạch thông tin và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công khai minh bạch thông tin và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin;

5. Định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết về kết quả cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Bố trí kinh phí

1. Đối với các cơ quan cấp tỉnh:

Tỉnh bố trí 100% kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020 của các cơ quan cấp tỉnh.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã:

a) Tỉnh bố trí 100% kinh phí phần mềm ứng dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình hiện đại cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

b) Hỗ trợ 30% kinh phí mua sắm trang thiết bị tin học cho các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn;

c) Hỗ trợ 50% kinh phí tập huấn cho xã, phường, thị trấn;

d) Hỗ trợ 50% kinh phí triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp huyện.

Kinh phí còn lại do Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm bố trí và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng thông tin, phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật.

3. Tổng kinh phí thực hiện: 54.990 triệu đồng.

4. Cơ cấu bố trí kinh phí theo từng năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	2017- 2020	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng kinh phí	54.990	11.875	16.645	17.025	9.445
Ngân sách tỉnh	31.180	7.555	9.295	9.125	5.205
Ngân sách huyện	19.810	3.320	6.350	6.900	3.240
Nguồn huy động hợp pháp khác	4.000	1.000	1.000	1.000	1.000

(Chi tiết có các Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần thiết điều chỉnh, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khoá XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm T.Tin VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm CB TH VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử Hà Tĩnh;
- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;
- Lưu.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

Dự toán Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho người dân, doanh nghiệp để tiếp cận, khai thác thông tin và giao dịch với cơ quan nhà nước trên môi trường mạng
(Kèm theo Nghị quyết số: 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung thực hiện	Tổng kinh phí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Xây dựng các phóng sự, chuyên mục về hoạt động cung cấp thông tin, nâng cao chỉ số tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hàng năm	230	50	60	60	60
2	Xây dựng ấn phẩm điện tử về cung cấp thông tin và hướng dẫn cách thức khai thác thông tin, giao dịch trực tuyến với cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	150	150	0	0	0
3	Tổ chức chương trình tập huấn cho người dân tại các xã, phường, thị trấn và doanh nghiệp trong toàn tỉnh; kết hợp điều tra, thu thập thông tin về mức độ cải thiện sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân hàng năm	2.970	500	800	900	770
4	Đào tạo bồi dưỡng Lãnh đạo CIO và đội ngũ chuyên trách CNTT các cấp, các ngành.	1.120	0	350	400	370
Tổng		4.470	700	1.210	1.360	1.200

Phụ lục 02

Dự toán đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung thực hiện	Tổng kinh phí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Rà soát, đánh giá và đầu tư đồng bộ trang thiết bị tin học, ứng dụng phần mềm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình hiện đại cho UBND cấp huyện và cấp xã (trừ các đơn vị đã đầu tư và các đơn vị làm điểm Trung tâm hành chính tập trung)	25.000	5.000	8.000	8.000	4.000
2	Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng Cổng thông tin điện tử của tỉnh, UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành về chức năng, tính năng, điều kiện kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu về minh bạch thông tin, tích hợp liên thông và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thiện các Cổng/trang thông tin điện tử chưa đảm bảo yêu cầu.	700	700	0	0	0
3	Xây dựng phần mềm tự động trích lọc, thống kê quá trình công khai minh bạch hóa thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước trên cổng thông tin điện tử của các đơn vị, hỗ trợ quá trình giám sát, đánh giá và chấm điểm mức độ cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của từng cơ quan đơn vị	1.500	1.500	0	0	0
4	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo điều kiện công khai minh bạch thông tin và tích hợp liên thông; xây dựng phiên bản tiếng Anh cho Cổng thông tin điện tử tỉnh	2.000	500	1.000	500	0



TT	Nội dung thực hiện	Tổng kinh phí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
5	Nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các gian hàng điện tử phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường	750	300	150	150	150
6	Xây dựng chuyên mục "Tư vấn hỗ trợ pháp lý" tích hợp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh và nâng cấp Chuyên mục "Doanh nghiệp hỏi - Cơ quan nhà nước trả lời"	300	100	200	0	0
7	Triển khai thêm 400 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thiết yếu đối với người dân và doanh nghiệp, tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	20.000	3.000	6.000	7.000	4.000
Tổng		50.250	11.100	15.350	15.650	8.150

Phụ lục 03

**Dự toán tổ chức giám sát, đánh giá kết quả cải thiện chỉ số tính minh bạch
và tiếp cận thông tin của các cơ quan nhà nước địa bàn tỉnh**

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung thực hiện	Tổng kinh phí	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Ban hành danh mục thông tin cần được công khai minh bạch và bộ tiêu chí đánh giá chỉ số tính minh bạch trong cơ quan nhà nước	30	30	0	0	0
2	Ban hành Quy chế công khai minh bạch thông tin và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công khai và hỗ trợ Nhân dân, Doanh nghiệp tiếp cận thông tin	30	30	0	0	0
3	Tổ chức đánh giá kết quả cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của các cơ quan nhà nước địa bàn tỉnh hàng năm	60	15	15	15	15
4	Tổ chức Hội nghị đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ của việc thực hiện Đề án và chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo	150	0	70	0	80
Tổng		270	75	85	15	95